

Bản án số: 174/2024/HS-ST
Ngày: 20/11/2024

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Hoàng Thanh Tâm**

2/ Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Thành**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thạch Thảo** - Kiểm sát viên

Ngày 20/11/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 179/2024/TLST-HS ngày 04/10/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/QĐXXST-HS ngày 08/11/2024 đối với bị cáo:

PHẠM HỮU T, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: Khu phố B, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Hữu Đ, sinh năm: 1963 (chết) và bà: Lê Thị Kim L, sinh năm: 1965; Vợ, con: chưa có;

Tiền án:

+ Ngày 16/01/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Ngày 25/9/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt của bản án này với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 06/2009/HSST ngày 16/01/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 04 tháng tù. Ngày 26/3/2012, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 18/7/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 28/4/2020, chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 22/02/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố L), tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Ngày 04/9/2022, chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 10/06/2024, đến ngày 18/06/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L. (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người làm chứng: Anh Trần Trọng Q, sinh năm 1988 (vắng mặt)**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hữu T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2014, loại và hình thức sử dụng là hút ma túy đá (Methamphetamine).

Ngày 08/6/2024, T đón xe lên khu vực bến xe B, thuộc thành phố B, tỉnh Đồng Nai gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 200.000 đồng được 01 gói ma túy đá. T cất giấu số ma túy vừa mua được trong người, mang về nhà và lấy một ít ra sử dụng. Khoảng 15 giờ ngày 10/6/2024, T cất giấu số ma túy còn lại trong túi quần bên phải, phía trước đang mặc trên người và đi đến thuê phòng số 13, nhà nghỉ B, thuộc khu phố E, phường X, thành phố L để nghỉ.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an thành phố L phối hợp với Công an phường X kiểm tra hành chính nhà nghỉ B, tại phòng số 13, T tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giấu trong người cho cơ quan Công an. Công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa T về làm việc.

Tại bản kết luận giám định số 1239/KL-KTHS ngày 17/6/2024, Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,8749 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 171/CT-VKS-HS ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Về hình phạt:** đề nghị áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Phạm Hữu T từ 06 năm đến 07 năm tù.

*** Về vật chứng:** Toàn bộ mẫu vật sau giám định được hoàn lại trong niêm phong số 1239/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy mình có lỗi. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo về với gia đình, làm một người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10/6/2024, tại phòng số 13, nhà nghỉ B thuộc khu phố E, phường X, thành phố L, Công an thành phố L bắt quả tang Phạm Hữu T có hành vi tàng trữ 0,8749 gam ma túy loại Methamphetamine, đề sử dụng.

Bị cáo T có 04 tiền án chưa được xóa án tích nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hữu T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý ma túy. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy bị ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nên Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội đồng thời răn đe và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Bị cáo có 04 tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung là “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đối với 01 gói niêm phong số 1239/KL-KTHS ngày

17/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Hữu T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Xử phạt:** Bị cáo **Phạm Hữu T 06 (sáu) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/06/2024.

* **Về vật chứng:** Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong số 1239/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

(Số vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Khánh quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2024)

* **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải